

Số: 161/2026/QĐST-HNGĐ

H, ngày 06 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 128/2026/TLST/HNGĐ, ngày 29/01/2026, giữa:

Nguyên đơn: Anh Ngô Xuân T, sinh ngày 04/01/1998;

ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: thôn Lại H, xã Phù Đ, thành phố H.

CCCD số: 001098036147; cấp ngày: 19/8/2021; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH.

Bị đơn: Chị Phạm Thị Hồng V, sinh ngày 30/12/1994;

ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: thôn T, xã P, thành phố H.

Căn cước công dân số: 001194058910; cấp ngày: 07/01/2022; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Ngô Xuân T và chị Phạm Thị Hồng V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung vợ chồng: Anh Ngô Xuân T và chị Phạm Thị Hồng V có 02 con chung là cháu Ngô M, sinh ngày 08/8/2018 và cháu Ngô Th, sinh ngày 17/5/2022. Anh chị không còn con chung nào khác. Anh chị thống nhất thỏa thuận để chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Th và cháu M. Anh T cấp dưỡng nuôi con

chung cho chị V số tiền 5.000.000 đồng/tháng/cháu kể từ tháng 01 năm 2026 cho đến khi cháu T và cháu Th trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu mới.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2 Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Anh Ngô Xuân T và chị Phạm Thị Hồng V không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.3 Về án phí: Anh Ngô Xuân T và chị Phạm Thị Hồng V tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/26E số 002725 ngày 29/01/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố H. Anh T không phải nộp thêm án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND khu vực 5 – H;
- TAND TP H;
- VKSND TP. H;
- Thi hành án dân sự TP H.
- UBND xã Y, G, H (nay là xã P, H)
theo ĐKKH số 04/2019, ngày
16/01/2019.
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Quang Trung